

Bản tin chứng khoán

Trong số này

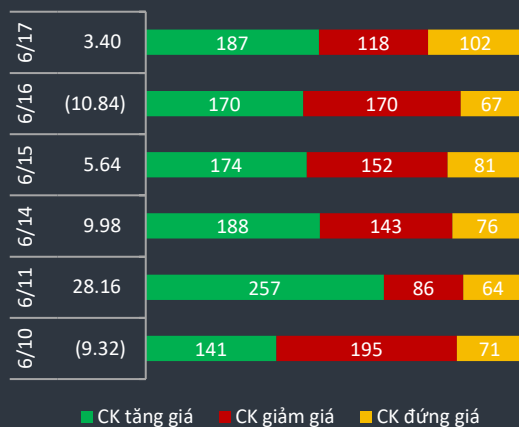
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Thị trường giao dịch trong ngày giằng co dưới tác động từ hoạt động tái cơ cấu danh mục và đáo hạn phái sinh. Chỉ số Vnindex phiên sáng có thời điểm rơi đến hơn 15 điểm về 1337 trước khi hồi phục vào phiên chiều. Áp lực bán ra trong ngày không quá mạnh, nhưng thị trường tiếp tục thiếu nhóm dẫn dắt ngoài nhóm dầu khí. Đóng cửa GAS chốt trên tham chiếu 2.2%, PLX tăng 1,2%, PVD tăng 3%, PVS tăng 2,4%.

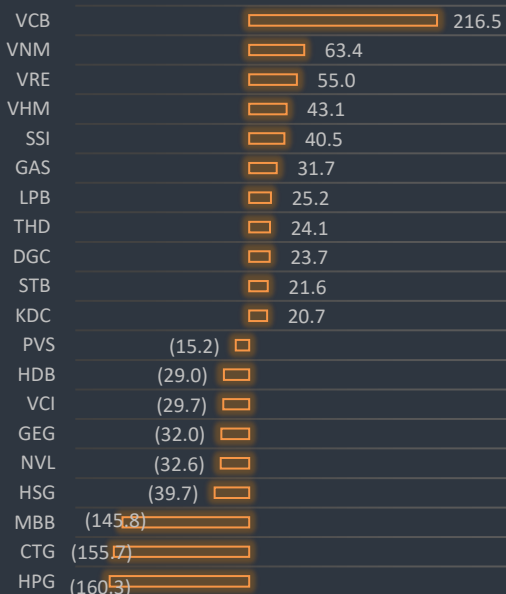
Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm mạnh trên diện rộng vào phiên sáng nhưng phục hồi dần vào phiên chiều. Các trụ lớn VPB, TCB, HDB, TPB giảm nhẹ dưới -1% trong khi nhóm LPB, NVB, OCB, BID tăng từ 1% - 4%. Vừa qua có thông tin NHNN đang tiến hành xem xét và đánh giá, trên cơ sở đó sẽ cấp thêm "room" tín dụng cho các ngân hàng đã cạn "room". Điều này sẽ giúp cho nhiều ngân hàng đang dần cạn room có điều kiện gia tăng tín dụng mạnh ở những tháng cuối năm.

Nhóm cổ phiếu thủy sản hầu hết đều tăng mạnh với VHC tăng 4.6%, MPC tăng 5%, ANV tăng 6.9%, ACL 5%, CMX tăng 4.5%, FMC tăng 3.45%. Mặc dù vậy các nhóm cổ phiếu này rất ít khả năng chi phối thị trường mà chỉ hướng một phần dòng tiền tìm kiếm cơ hội ở các nhóm cổ phiếu mới.

Sáng ngày 17/6, Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (MPC) tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 theo phương thức trực tuyến. Năm 2021, tập đoàn đặt mục tiêu doanh thu 15.774 tỷ đồng, tăng 10% và lợi nhuận sau thuế 1.092 tỷ đồng, tăng gần 62% so với năm trước. Kế hoạch mới này thấp hơn kế hoạch lần đầu ghi nhận tại báo cáo thường niên là 1.400 tỷ đồng. HĐQT cũng trình phương án chia cổ tức tỷ lệ 20%, tương đương với mức thanh toán 400 tỷ đồng. Theo chia sẻ, kết quả hoạt động trong tháng 6 dự kiến vẫn tốt và sẽ tốt hơn nữa vào khoảng tháng 7-10. Lợi nhuận trước thuế 5 tháng đạt hơn 200 tỷ đồng và dự kiến 6 tháng có thể được hơn 300 tỷ đồng.

Trong ngày GVR tăng mạnh 3,2% và quay lại đỉnh cao lịch sử trên 33 đạt được hồi đầu năm 2021. GVR hiện đã nằm trong top 20 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất và có ảnh hưởng đáng kể đến chỉ số Vnindex.

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

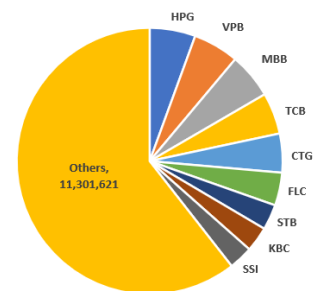


Vnindex 1,359.92

▲ +3.4 (+0.25%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
REE	60.0	3,100	5.45
MBB	39.9	1,200	3.10
POW	12.4	350	2.90
BVH	62.0	1,700	2.82
SSI	50.5	1,100	2.23
GAS	93.9	2,000	2.18
MWG	139.0	2,000	1.46
BID	45.9	600	1.32
PLX	56.7	700	1.25
STB	29.4	200	0.68
ACB	34.9	200	0.58
PNJ	95.5	400	0.42
VIB	50.0	200	0.40
VCB	104.2	200	0.19
VRE	32.9	50	0.15
GVR	34.0	-	-
BCM	55.0	-	-
VJC	116.5	-	-
DHG	95.0	-	-
CTG	50.5	-	-
PDR	91.7	(300)	(0.33)
TPB	35.4	(200)	(0.56)
HDB	33.6	(200)	(0.59)
FPT	82.6	(500)	(0.60)
HPG	51.4	(400)	(0.77)
VNM	91.0	(800)	(0.87)
VHM	109.0	(1,000)	(0.91)
TCB	50.2	(500)	(0.99)
MSN	103.0	(1,200)	(1.15)
VPB	66.0	(800)	(1.20)
NVL	102.2	(1,300)	(1.26)
VIC	117.0	(2,100)	(1.76)
SAB	166.0	(3,000)	(1.78)
HVN	26.9	(950)	(3.45)

Dù tăng điểm vào cuối giờ giao dịch nhưng thị trường không quá lạc quan trong ngày. Dòng tiền đang dần chuyển vào các nhóm cổ phiếu có tin hấp dẫn như **GVR** (có thể vào VN30), nhóm cổ phiếu mía đường **SBT**, **QNS**, **LSS** sau khi Bộ Công Thương đã công bố quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) và thuế chống trợ cấp (CTC) chính thức một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan. Một số nhóm cổ phiếu vẫn duy trì đà tăng nhờ giá dầu hay giá nguyên liệu tăng như nhóm dầu khí và phân đạm **PVS**, **PVD**, **GAS**, **DCM**, **DPM**, **DGC**. Một số cổ phiếu nhóm ngành thủy sản cũng nằm trong xu hướng tăng trong ngày như **VHC**, **ANV**, **ASM**, **IDI**.

Thị trường vẫn trong xu hướng đi ngang trong biên độ 1340 - 1370, thanh khoản chung có phần sụt giảm trong những phiên vừa qua nhưng không đáng kể mà một phần sự sụt giảm giao dịch của nhóm cổ phiếu ngân hàng chỉ còn khoảng 33% so với thị trường. Những tin tức về nới room có thể là tin tích cực với cổ phiếu ngân hàng trong ngắn hạn. Các nhóm ngành đang có sóng hiện tại có thể ưu tiên giao dịch: dầu khí, phân đạm, BDS KCN, ngân hàng, chứng khoán.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
NKG	31.6	5.0	17	23	Mục tiêu 37. Chuẩn bị chốt lãi	3/3/2021	66.3%
CTG	50.5	2.0	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 60	2/3/2021	44.7%
OCB	30.0		18	30	Mục tiêu 35. Mua thêm quanh 30	2/3/2021	42.9%
HPG	51.4	(0.4)	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 80	2/3/2021	22.4%
MWG	139.0	2.7	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	9.0%
STB	29.4	1.7	15	22	Mục tiêu 34. Mua thêm quanh 30	2/3/2021	63.3%
D2D	57.6	9.5	52	65	Mua quanh 52. Mục tiêu 65	5/4/2021	10.8%
SZC	41.2	11.4	32	44	Mục tiêu 40. Chuẩn bị chốt lời	5/4/2021	23.0%
PET	21.4	2.4	20	25	Mua quanh 20, mục tiêu 27	5/4/2021	8.6%
PNJ	96.0	(0.3)	75	90	Chốt lãi	2/3/2021	15.8%
MBB	39.9	5.3	20	27	Chốt lãi	2/3/2021	64.2%
FPT	82.6	0.9	55	75	Chốt lãi	2/3/2021	18.0%
VPB	66.0	(8.1)	30	40	Chốt lãi	2/3/2021	85.9%
HSG	41.8	5.7	18	28	Chốt lãi	2/3/2021	74.9%
DGW	130.0	5.8	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%

Chốt lời

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

HII	6.10
VIP	6.17
PTB	6.51
LSS	6.76
ITC	6.76
VOS	6.84
ROS	6.86
SBT	6.87
SJS	6.89
TAC	6.89
SAV	6.90
KSH	6.90
FLC	6.91
GTA	6.94
VDS	6.94
NBB	6.99

Top tăng giá HNX

SRA	3.66
DL1	3.88
ART	3.96
API	4.21
PLC	4.48
SLS	4.68
TNG	4.92
PIC	4.95
PVL	5.41
MBG	5.48
NVB	5.49
DBT	6.92
DST	7.50
CSC	7.84
KLF	7.84
SGD	9.35
KTS	9.68
VSA	9.72
DNP	10.00
HVA	12.70

DXG - CTCP Tập đoàn Đất Xanh - HĐQT của DXG đã phê duyệt phương án phát hành trái phiếu quốc tế trên thị trường chứng khoán Singapore với tổng giá trị 300 triệu USD, tương ứng khoảng gần 7.000 tỷ đồng.

DBT - CTCP Dược phẩm Bến Tre – Đã thông qua việc mua thêm hơn 157.000 cổ phần tại CTCP Dược phẩm Yên Bái (Ypharco), với giá không quá 13.000 đồng/cổ phần. Dự kiến giao dịch thành công, DBT sẽ nắm giữ hơn 3,64 triệu cổ phần tại Ypharco, tương ứng tỷ lệ 85,9%.

NBB - CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy – Đã thông qua việc dùng toàn bộ hơn 22,22 triệu cổ phiếu quỹ hiện có để chia cho cổ đông theo tỷ lệ 7:25 (cổ đông sở hữu 25 cổ phiếu được nhận 7 cổ phiếu).

OCB - Ngân hàng TMCP Phương Đông – Đã thông qua việc triển khai phát hành gần 274 triệu cổ phiếu mới để trả cổ tức theo tỷ lệ 25%. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2021.

GAS - Tổng CTCP Khí Việt Nam - Ngày 28/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 29/6. Theo đó, cổ tức trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 06/10/2021

BCG - CTCP Bamboo Capital - Ngày 23/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 24/6. Theo đó, cổ tức trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/7/2021 và cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 50:1 (cổ đông sở hữu 50 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới), tương ứng BCG sẽ phát hành thêm hơn 4,06 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

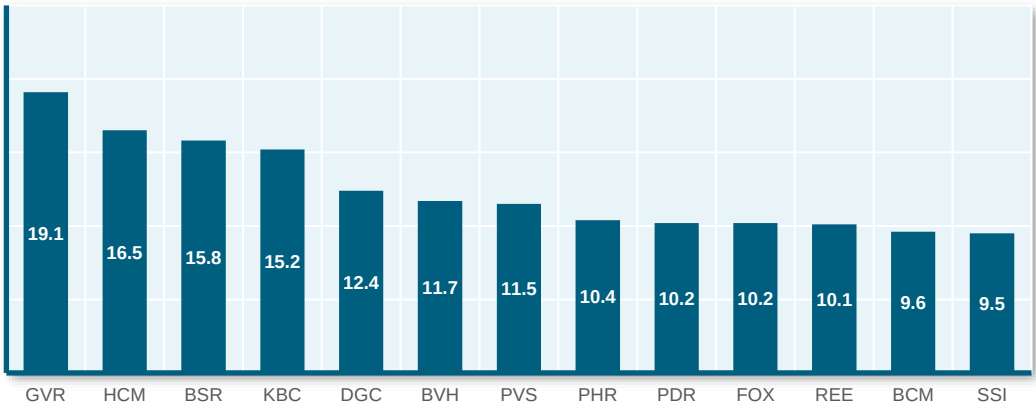
PTB - Công ty cổ phần Phú Tài - Thành lập Công ty TNHH MTV Đá thạch anh Phú Tài Bình Định với vốn điều lệ 50 tỷ đồng, hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa phân vào đâu (Sản xuất bột đá thạch anh siêu mịn và các loại bột đá khác phục vụ cho ngành công nghiệp; sản xuất đá mài, đá đánh bóng các loại).

SRA – CTCP Sara Việt Nam - Trình kế hoạch doanh thu năm nay tăng 141% so với cùng kỳ lên 469 tỷ đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế là 134,7 tỷ đồng, gấp hơn 5 lần so với năm ngoái. Nếu đạt được đây là lợi nhuận kỷ lục của doanh nghiệp. Chính sách cổ tức dự kiến cho năm 2021 là 20% bằng cổ phiếu.

IDC - Tổng Công ty IDICO – CTCP - Đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ tại CTCP Thủy điện Đak Mi cho cổ đông chiến lược Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	21.6	2,385,688	9.7	1.3	-	-	12,340	30.00	2,218	16,320
ACB	HOSE	34.9	6,392,600	7.9	2.0	-	-	75,438	30.00	4,419	17,547
BAB	HNX	26.5	161,914	28.2	2.2	-	-	18,775	-	939	12,064
BID	HOSE	45.9	3,579,300	21.8	2.2	108,100	179,800	184,611	16.63	2,103	20,453
CTG	HOSE	50.5	17,430,700	10.6	2.0	224,100	3,341,700	188,032	25.29	4,761	24,665
EIB	HOSE	29.0	405,600	40.7	2.1	38,600	100	35,654	29.83	713	13,822
HDB	HOSE	33.6	4,396,000	8.3	2.0	221,000	1,090,700	53,551	17.37	4,066	16,572
LPB	UPCOM	29.5	11,374,400	13.2	2.1	879,300	-	31,702	3.27	2,239	14,059
MBB	HOSE	39.9	25,763,900	10.2	2.1	471,800	4,206,200	111,670	21.58	3,912	19,196
MSB	HOSE	27.5	4,754,100	11.3	1.8	-	100	31,818	30.00	2,436	15,368
NVB	HNX	19.2	8,135,464		1.8	200	2,100	7,811	8.70	27	10,532
OCB	HOSE	30.0	3,905,100	9.0	1.8	12,600	2,000	32,822	15.00	3,341	16,848
SHB	HNX	27.2	30,617,848	13.5	1.9	390,200	56,470	52,375	4.04	2,013	14,631
SSB	HOSE	39.7	1,823,600	29.8	3.4	-	-	47,987	-	1,331	11,769
STB	HOSE	29.4	19,581,100	19.7	1.8	1,121,300	382,800	53,027	11.72	1,495	16,485
TCB	HOSE	50.2	18,677,800	12.3	2.2	200,860	201,660	175,946	22.49	4,074	22,566
TPB	HOSE	35.4	3,953,600	8.1	2.0	12,300	-	37,937	30.00	4,354	17,399
VCB	HOSE	104.2	1,557,000	18.3	3.8	2,135,100	64,800	386,465	23.29	5,708	27,234
VIB	HOSE	50.0	743,400	9.4	2.9	2,800	17,700	55,469	20.46	5,297	17,420
VPB	HOSE	66.0	15,732,600	14.3	2.9	463,200	632,000	162,013	20.63	4,628	22,811
			181,371,714	15.59	2.22	6,281,460	10,178,130	1,755,444		3,004	17,388



Thống kê nhóm cổ phiếu chứng khoán:

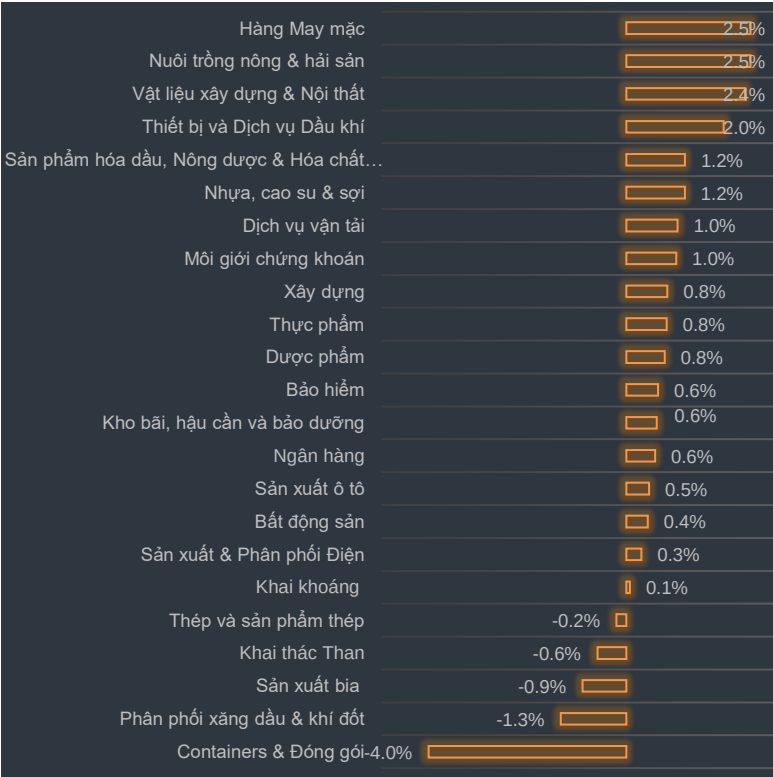
Cổ phiếu	Giá	PE	P/Bv	EPS	BV	LN Q1.2020	LN Q1.2021	%
SBS	13.2	524.69	8.03	25	1,643	(0.98)	1.01	
HBS	8.5	63.51	0.72	134	11,828	0.59	0.80	35%
ART	10.3	38.17	0.90	270	11,459	(38.04)	(13.46)	
IVS	10.4	29.53	1.05	352	9,862	6.46	8.00	24%
AGR	13.9	24.30	1.42	572	9,775	13.03	37.06	185%
SSI	52	20.07	2.93	2,591	17,724	9.62	424.13	4310%
VCI	102	18.03	3.44	5,659	29,655	118.58	291.86	146%
HCM	44.9	16.80	2.88	2,672	15,612	100.98	321.81	219%
ORS	25	16.49	2.36	1,516	10,574	27.11	96.87	257%
MBS	30.2	14.50	2.30	2,083	13,147	26.42	99.97	278%
EVS	27	11.33	1.91	2,383	14,167	(11.30)	74.44	
FTS	34.5	11.04	1.94	3,126	17,751	(97.23)	145.66	
BSI	21.9	10.68	1.72	2,051	12,711	(60.73)	61.17	
APG	11.65	10.11	0.97	1,152	12,002	2.51	15.82	530%
BVS	28.8	9.49	1.07	3,034	26,909	(22.70)	63.75	
CTS	22.85	9.35	1.65	2,444	13,885	(91.97)	39.90	
SHS	43.2	8.65	2.41	4,995	17,951	46.57	270.81	482%
VND	44.7	8.42	2.13	5,309	20,939	58.15	499.86	760%
TVB	14.8	7.50	1.27	1,974	11,645	9.12	77.20	746%
VDS	22.9	6.75	1.78	3,391	12,884	(88.37)	100.18	
APS	15.2	6.34	1.37	2,396	11,126	2.47	34.04	1278%
VIX	28.45	5.41	1.76	5,259	16,190	(24.58)	318.70	
TVS	24.2	5.13	1.63	4,714	14,852	(79.60)	150.83	
VIG	5.6	(37.10)	1.00	(151)	5,579	(0.80)	(0.45)	
WSS	8.9	(200.39)	0.90	(44)	9,859	(14.01)	(26.66)	
AAS	13.4	(333.22)	1.19	(40)	11,276	7.48	2.96	-60%



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	CPC	HNX	8/7/2021	9/7/2021	30/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	FOX	UPCoM	30/06/2021	1/7/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	CNC	UPCoM	28/06/2021	29/06/2021	14/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HND	UPCoM	25/06/2021	28/06/2021	12/7/2021	Trả cổ tức đợt 4/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	PLX	HOSE	23/06/2021	24/06/2021	6/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KST	HNX	23/06/2021	24/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	IMP	HOSE	23/06/2021	24/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	PGS	HNX	23/06/2021	24/06/2021	2/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	BEL	UPCoM	21/06/2021	22/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	BEL	UPCoM	21/06/2021	22/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SFI	HOSE	21/06/2021	22/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SFI	HOSE	21/06/2021	22/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VPS	HOSE	21/06/2021	22/06/2021	7/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	AMC	HNX	21/06/2021	22/06/2021	9/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	BSL	UPCoM	21/06/2021	22/06/2021	7/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	BIO	UPCoM	18/06/2021	21/06/2021	4/8/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	C32	HOSE	18/06/2021	21/06/2021	29/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	NDX	HNX	17/06/2021	18/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	SKG	HOSE	17/06/2021	18/06/2021	9/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	NCT	HOSE	17/06/2021	18/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	NLS	UPCoM	16/06/2021	17/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 670 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TSG	UPCoM	16/06/2021	17/06/2021	1/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	LIX	HOSE	16/06/2021	17/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	GIL	HOSE	16/06/2021	17/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	TYA	HOSE	15/06/2021	16/06/2021	7/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SJ1	HNX	15/06/2021	16/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CSM	HOSE	15/06/2021	16/06/2021	5/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	HSG	HOSE	15/06/2021	16/06/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:

CSC, NBB, SJS

Xây dựng:

V21, ROS, SIC

Dầu khí:

TDG, PVD, PVS

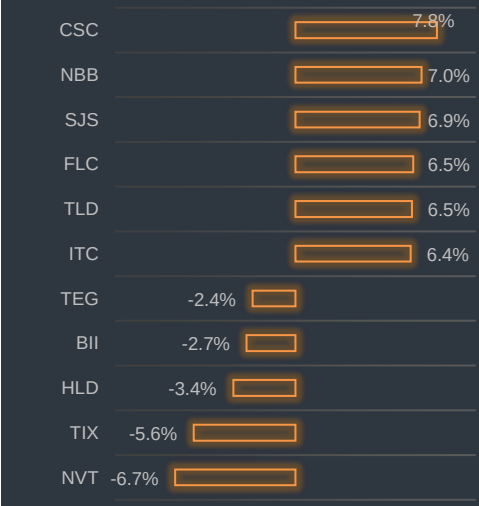
Chứng khoán:

APG, VDS, FTS

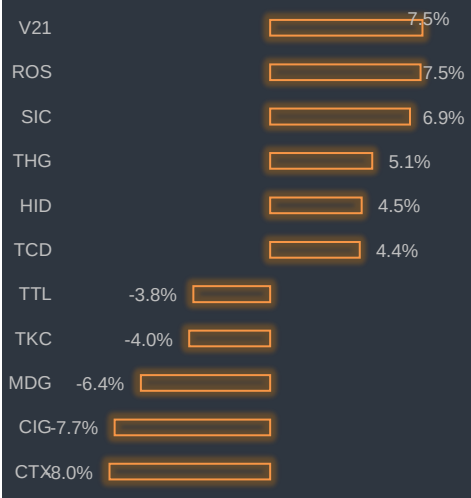
Ngân hàng:

NVB, LPB, MBB

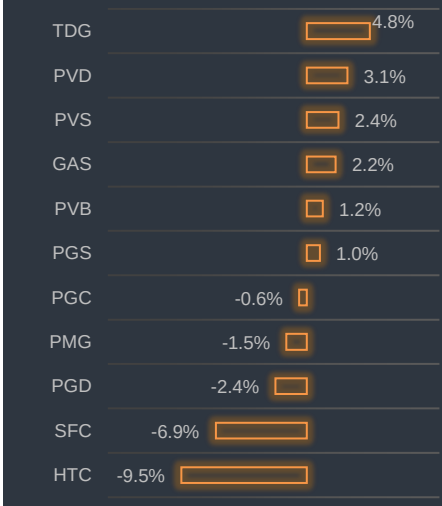
Bất động sản



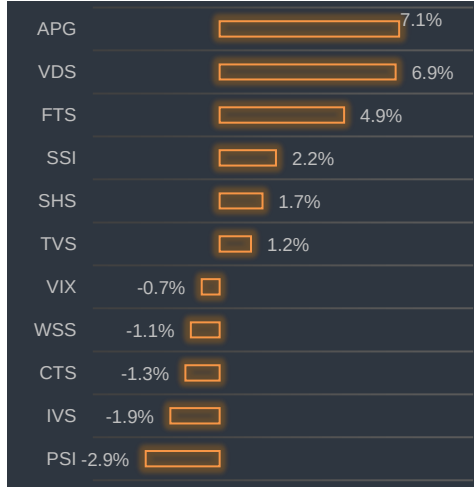
Xây dựng



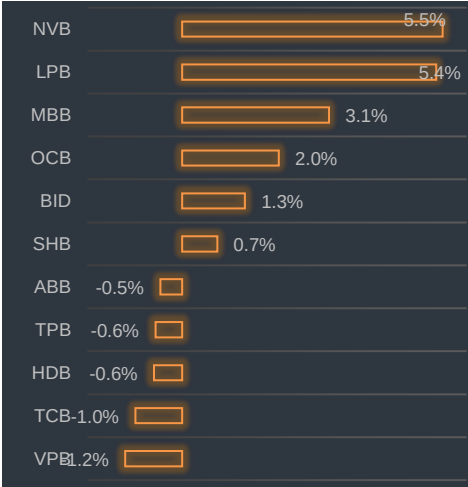
Dầu khí



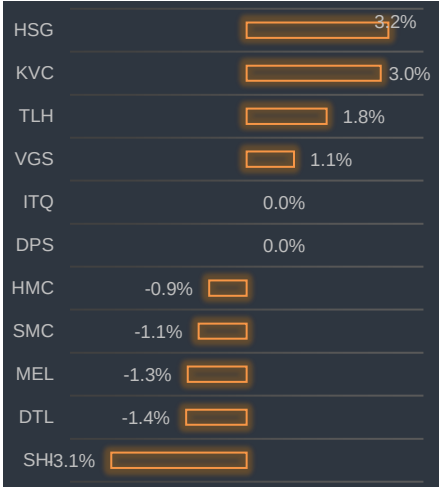
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931